

GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VỚI PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC**TRÍ THỨC KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN
VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC****NGUYỄN CẨM NGỌC^(*)**

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội VI (1986) đến nay đã tròn 1/4 thế kỷ. Đó không chỉ là một ý chí chính trị, một khẩu hiệu hành động mà còn là một mạch ngầm đang lan tỏa, ăn sâu bén rễ trong mọi tế bào của đời sống xã hội, trong trái tim, khối óc của mỗi con người. Đổi mới đang tạo nên vóc dáng đáng tự hào của Việt Nam với kinh tế ngày càng tăng trưởng, xã hội ngày càng tốt đẹp, đời sống tinh thần ngày càng phong phú. Xây đắp nên diện mạo mới này là công sức của toàn Đảng, toàn dân, trong đó đội ngũ trí thức nói chung, trí thức khoa học xã hội nhân văn nói riêng là lực lượng có vai trò quan trọng.

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta, *trí thức* là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu trí thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội.

Thực tiễn đổi mới ngày càng khẳng định vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của trí thức đối với sự phát triển của đất nước và dân tộc. Nhận thức thấu đáo vấn đề này, Đảng ta khẳng định: *"Trong mọi thời đại, trí thức luôn là nền tảng tiến bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá trí thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng,*

tạo nên sức mạnh của mọi quốc gia trong chiến lược phát triển"⁽¹⁾.

Trí thức khoa học xã hội nhân văn nằm trong cơ cấu chung của trí thức Việt Nam và là bộ phận hoạt động trong lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn. Họ có tri thức sâu rộng về xã hội và về con người. Bằng lao động sáng tạo của mình, họ tham gia vào đời sống chính trị - xã hội và trở thành một nguồn lực trí tuệ quan trọng giúp cho xã hội không ngừng tiến bộ.

Trong những năm qua, nhờ được giải phóng mọi tiềm năng phát triển, đại bộ phận trí thức khoa học xã hội nhân văn đã chủ động thích ứng với kinh tế thị trường, nhanh chóng tiếp cận văn minh công nghệ và tỏ rõ khả năng đi xa, tiến nhanh trong lĩnh vực quản lý, điều hành đất nước và sáng tạo các giá trị tinh thần cho xã hội. Kết tinh trong mình cả truyền thống và hiện đại, trí thức khoa học xã hội nhân văn đã thể hiện vai trò nổi bật của mình trong công cuộc đổi mới để phát triển đất nước, biểu hiện tập trung trên các lĩnh vực sau:

1. Trí thức khoa học xã hội nhân văn tham gia vào việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học xã hội nhân văn.

Trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo, trí thức khoa học xã hội nhân văn là lực lượng có trách nhiệm lớn đối với việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, tạo ra mặt bằng trí tuệ cho dân

^(*) ThS., Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà.

⁽¹⁾ Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X (6-2008) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

tộc ngang tầm với yêu cầu của thời kỳ mới. Hiện nay, khi mà xã hội thông tin và kinh tế tri thức đang diễn ra như một xu thế lớn và sẽ trở thành phổ biến, sự đòi hỏi chất lượng cao của nguồn nhân lực chính là một trong những điểm nhấn của phát triển ở Việt Nam, và do đó, cũng là những điểm cần phải đột phá để mở đường cho phát triển. Với những thành tựu đã đạt được trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học xã hội nhân văn cả ở bậc đại học và sau đại học với tư cách là đào tạo chuyên gia, ở trình độ chuyên nghiệp và chuyên môn hóa, trí thức khoa học xã hội nhân văn đã và đang góp phần vào đột phá này trên lĩnh vực của mình.

Tại các trường đại học, các học viện, viện nghiên cứu, các trí thức khoa học xã hội nhân văn đã có công lao to lớn trong việc đào tạo nên một lớp trí thức mới vừa “*hồng*” vừa “*chuyên*”, có phẩm chất đạo đức tốt và trình độ học vấn, chuyên môn cao, phần nào đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa. Ở những trung tâm lớn như Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh), v.v., các hoạt động nghiên cứu và đào tạo được thực hiện với quy mô lớn và chất lượng ngày càng nâng cao hơn trước. Từ đó, nhiều thế hệ cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ khoa học xã hội nhân văn đã trưởng thành, là hạt nhân quan trọng bổ sung cho đội ngũ trí thức Việt Nam. Riêng ở Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, theo số liệu thống kê, từ năm 1978 đến 2003, Viện đã đào tạo được 466 tiến sĩ, 572 thạc sĩ, hiện đang đào tạo 612 nghiên cứu sinh và 311 học viên cao học⁽²⁾. Ở các cơ sở khác, mỗi năm cũng có hàng ngàn lượt người tốt nghiệp ra trường. Lực lượng này đã đóng góp thiết thực vào việc giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức cho các tầng lớp nhân dân cũng như nâng cao trình độ cán bộ của hệ thống chính trị. Nhiều người trong số họ là những nhà khoa học, nhà chính trị, những chuyên gia hàng đầu, những

học giả đã thành danh cả trong nước và quốc tế, có những đóng góp xuất sắc vào sự phát triển đất nước, được xã hội thừa nhận và đánh giá cao.

Có thể khẳng định rằng việc tham gia đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học xã hội nhân văn của trí thức khoa học xã hội Việt Nam trong một chừng mực nào đó đã có những cống hiến không nhỏ vào việc thực hiện thành công hệ mục tiêu mà Đảng ta đã đề ra. Đó là: “Xây dựng con người và thể chế thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức và khoa học công nghệ hiện đại”⁽³⁾.

2. Trí thức khoa học xã hội nhân văn tham gia trực tiếp vào việc nghiên cứu các đề tài, các chương trình ở cấp vĩ mô, góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước để hoạch định đường lối và chính sách phát triển.

Trong thế giới hiện đại, Việt Nam phải đủ bản lĩnh và năng lực để giải quyết bài toán phát triển của mình. Đây là một đòi hỏi rất cao và hệ trọng, liên quan trực tiếp và sâu xa tới sự thành bại của cách mạng, sự mất còn của chế độ. Thực tế ấy đã khách quan hóa vai trò của trí thức khoa học xã hội nhân văn ở nước ta, đặc biệt là của các nhà lý luận, bởi vì công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội không thể thiếu một lý luận khoa học, đúng đắn dẫn đường.

Với tính tích cực chính trị - xã hội của mình, trí thức khoa học xã hội nhân văn đang tham gia ngày càng đông đảo vào việc nghiên cứu các đề tài, các chương trình ở cấp Nhà nước, tức là

⁽²⁾ Ngô Thị Phượng. *Đội ngũ trí thức khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 127.

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.28-29

cấp vĩ mô, cấp chiến lược. Những kết quả nghiên cứu của họ với tư cách cá nhân (chuyên gia, học giả) và tập thể (viện, học viện, nhà trường...) đã góp phần *cung cấp những luận cứ khoa học xác thực cho việc hoạch định đường lối và chính sách phát triển của Đảng và Nhà nước*, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa trên đất nước ta. Tiêu biểu là các chương trình khoa học xã hội cấp Nhà nước KX.01 - KX.10 giai đoạn 1991 - 1995, chương trình KHXH.01 - KHXH.08 giai đoạn 1996 - 2000, chương trình KX.01 - KX.08 giai đoạn 2001 - 2005... Tất cả các chương trình này đều có sản phẩm trung gian, có báo cáo tổng quan nghiên cứu, có các kết luận và kiến nghị khoa học phục vụ yêu cầu nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn đổi mới đất nước, phục vụ kịp thời cho các Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương và Hội nghị Bộ Chính trị, đặc biệt là phục vụ yêu cầu chuẩn bị các Văn kiện Đại hội Đảng và các kỳ họp của Quốc hội. Nhiều kiến nghị đã được tiếp nhận và chuyển thành nội dung trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, các quyết định của Chính phủ, các biện pháp, chính sách của Bộ, ngành và địa phương trong cả nước.

Cũng từ đây, nhiều công trình khoa học có giá trị ra đời, nhiều đầu sách, bài báo được xuất bản, đăng tải trên các tạp chí khoa học có uy tín. Các kết luận và kiến nghị khoa học đã góp phần bổ sung, lý giải và hoàn thiện nhiều quan điểm của Đảng về mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, làm sáng tỏ các vấn đề cốt lõi như: đổi mới tư duy lý luận, đổi mới hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ đổi mới...

Những thành tựu của hơn 20 năm đổi mới vừa qua, trong đó có sự ghi nhận vai trò quan trọng của trí thức khoa học xã hội nhân văn nước ta, làm cho họ trở thành một lực lượng không thể thiếu vắng trong quá trình nâng cao tiềm lực trí tuệ, lý luận và tư tưởng của Đảng. Trên địa hạt của mình, "khoa học xã hội nhân văn đã có đóng góp quan trọng nghiên cứu các luận cứ khoa học phục vụ yêu cầu hoạch định đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước"⁽⁴⁾.

3. Trí thức khoa học xã hội nhân văn với tư cách là các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành có tiếng nói phản biện, tư vấn, dự báo về đường lối, chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà nước, góp phần làm chính xác hóa những quyết sách liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, phát triển con người.

Khoa học xã hội nhân văn có mối quan hệ biện chứng không thể tách rời với chính trị. Bởi vậy mà trách nhiệm xã hội của người trí thức khoa học xã hội nhân văn cũng ngày càng to lớn và vẻ vang hơn.

Trí thức khoa học xã hội nhân văn với tư cách là các nhà khoa học, các chuyên gia - nhất là bộ phận chuyên gia đầu đàn là những tinh hoa trong giới trí thức - có tiếng nói *phản biện, tư vấn về đường lối, chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà nước*. Nhờ đó, góp phần làm chính xác hóa những quyết sách liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, phát triển con người ở nước ta. Thậm chí, nếu những phản biện, tư vấn có sức thuyết phục cao, được chấp nhận thì nó có khả năng điều chỉnh về chính sách, dự án, kế hoạch phát triển... làm cho giảm thiểu tới mức tối đa những khiếm khuyết, hạn chế, thậm chí cả những sai lầm và tránh được những tổn hại, lãng phí về nguồn lực, hướng vào việc phục vụ lợi ích cho cộng đồng xã hội.

Trên thực tế, nhờ có tiếng nói tích cực này mà một số đề án kinh tế lớn như đề án Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội các vùng thời kỳ 1996-2010, dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh, dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sơn La... đã được xem xét toàn diện trên cả khía cạnh kinh tế kỹ - thuật và xã hội - nhân văn, đảm bảo phát triển bền vững, lâu dài, đáp ứng thiết thực những đòi hỏi của cuộc sống.

Ngoài ra, do hoạt động nghề nghiệp, do sở trường, trình độ chuyên môn... trí thức khoa học xã hội nhân văn còn có thể *đưa ra những dự báo về phát triển*, giúp cho lãnh đạo và quản lý của Đảng và Nhà nước nâng cao được tầm nhìn

⁽⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa IX. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.88.

và hành động trong những quyết sách liên quan đến phát triển cả về đối nội và đối ngoại.

4. Trí thức khoa học xã hội nhân văn là cầu nối trong quan hệ đối ngoại, góp phần đa dạng hóa quan hệ ngoại giao với các nước, các dân tộc trên thế giới.

Trí thức khoa học xã hội nhân văn Việt Nam trong tiến trình đổi mới ngày càng tăng lên về số lượng, đa dạng về cơ cấu và trưởng thành về trình độ chuyên môn (ngoại ngữ, công nghệ thông tin, năng lực nghiên cứu...), có khả năng nắm bắt những tri thức mới của thế giới. Trong đó xuất hiện nhiều trí thức trẻ là bộ phận rất có triển vọng với tương lai.

Trí thức khoa học xã hội nhân văn công tác tại các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu trong nước là lực lượng xúc tiến và thực hiện hàng loạt các hoạt động hợp tác song phương và đa phương về giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học với các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức lớn trên thế giới. Các hình thức hợp tác chủ yếu là: hội thảo khoa học, trao đổi trong đào tạo đại học và sau đại học, khảo sát, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm...

Bên cạnh đó, trí thức văn nghệ sĩ có tài năng, được nhân dân quý trọng và có uy tín quốc tế đã bằng hoạt động văn hóa, nghệ thuật sôi nổi và phong phú của mình trên nhiều mặt như biểu diễn, báo chí, xuất bản... làm cho sự giao lưu văn hóa với nước ngoài được mở rộng, tạo sự hiểu biết và ấn tượng tốt đẹp về Việt Nam trên trường quốc tế.

Thông qua các kênh này, trí thức khoa học xã hội nhân văn đã và đang góp phần quảng bá những thông tin về Việt Nam ra thế giới, đồng

thời, thu nhận thông tin từ thế giới vào để Việt Nam hiểu thế giới, thế giới hiểu Việt Nam. Nói rộng ra, đây chính là hoạt động về giao lưu, tiếp xúc, đối thoại văn hóa để có thể phát triển nhanh và bền vững thông qua quy luật tiếp biến văn hóa để phát triển. Đây cũng là một hình thức của hoạt động ngoại giao nhân dân bên cạnh hoạt động ngoại giao chính thức của Đảng và Nhà nước.

Như vậy, trí thức khoa học xã hội nhân văn đã tự khẳng định được vai trò, trách nhiệm của mình trong sự nghiệp đổi mới, phát triển, chấn hưng đất nước, làm cho dân tộc Việt Nam trong những thập kỷ sắp tới của thế kỷ XXI có thể đạt tới một trình độ phát triển cao, từng bước ngang tầm với khu vực và thế giới.

Tuy nhiên, muốn cho trí thức khoa học xã hội nhân văn Việt Nam phát huy được vai trò của mình như đã nói ở trên thì cần có những giải pháp đồng bộ, đặc biệt là những giải pháp tạo động lực cho sự phát triển của bộ phận này như: Chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần; mở rộng dân chủ, đảm bảo yêu cầu về tự do sáng tạo; tạo lập môi trường học thuật, môi trường tâm lý, đạo đức xã hội lành mạnh để có thể quy tụ được các tài năng, nhất là khuyến khích trí thức trẻ nhập cuộc với đổi mới để phát triển. Ngoài ra, cần mở rộng theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ hợp tác quốc tế để tạo điều kiện cho trí thức trẻ có điều kiện mở rộng tầm nhìn ra nước ngoài trong các chuyến đi trao đổi học thuật, đồng thời, mở cửa đón học giả nước ngoài đến Việt Nam để thu nhận thêm thông tin bên ngoài, tạo ra chất kích thích cho sự phát triển của khoa học xã hội Việt Nam.

